

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HƯNG YÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2019/HNGĐ-PT

Ngày 15-10-2019

“V/v Xin ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Trung Thực

Các thẩm phán: Bà Vũ Thị Nga

Ông Trương Quang Tú

Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Việt Cường - Thư ký viên chính, Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên: Bà Nguyễn Thị Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 11/2019/HNGĐ-PT ngày 06/8/2019 về việc: “Xin ly hôn”. Do bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 74/2019/HNGĐ - ST ngày 28 tháng 6 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện VG bị kháng cáo. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2019/QĐ-PT ngày 09 tháng 9 năm 2019, giữa các đương sự:

** Nguyên đơn:* Chị **Phùng Quỳnh A**, sinh năm 1992.

Trú tại: Số 11, Khu B dự án nhà ở Hoàng 4, CN 1, BTL, thành phố HN

Người bảo vệ quyền lợi ích cho chị Q AL Bà Nguyễn Thị Ngọc G, Luật sư.

** Bị đơn:* Anh **Cao Đức L**, sinh năm 1990.

HKTT: số 25, Tổ 4, phường PM, thành phố LC, tỉnh LC.

Nơi đăng ký tạm trú: Phòng 1402, Tòa D3, Chung cư Rừng Cọ Khu đô thị Eco, XQ, VG, HY.

Địa chỉ nơi cư trú cuối cùng: Phòng 2111, Tòa C, Chung cư Westbay, Khu đô thị Eco, PC, VG, HY.

** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

- Cháu **Cao Anh M**, sinh ngày: 07/11/2017

Người đại diện cho cháu Cao Anh M: Chị Phùng Quỳnh A (mẹ đẻ).

4. Người kháng cáo: Bị đơn anh Cao Đức L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện cùng lời khai trong quá trình tố tụng nguyên đơn chị Phùng Quỳnh A trình bày:

Chị với anh Cao Đức L có khoảng hơn 1 năm tìm hiểu nhau trước khi có tình cảm và cùng tiến tới hôn nhân. Trước khi cưới, gia đình chị có ý kiến muốn chị cân nhắc việc kết hôn do điều kiện địa lý của hai gia đình ở xa, nhưng chị đã thuyết phục và được gia đình đồng ý. Vào khoảng tháng 7/2017, chị với anh L tổ chức lễ cưới. Đến ngày 09/12/2017, anh chị đi đăng ký kết hôn tại UBND phường CN 1, quận BTL, HN trên tinh thần cả hai bên cùng tự nguyện, không ai bị ép buộc, lừa dối.

Sau khi cưới, vợ chồng chung sống tại nhà riêng của anh L tại Hà Nội. Khoảng cuối tháng 12/2017 đến đầu tháng 01/2018, mâu thuẫn vợ chồng xảy ra. Nguyên nhân là do chị mới sinh con nhưng anh L không quan tâm, nhiều lần đi chơi về muộn, hai bên bất đồng quan điểm trầm trọng về việc chăm sóc con. Cho nên chị đã mang con về nhà mẹ đẻ tại phường CN 1 ở.

Từ khi chị về nhà mẹ đẻ, hàng tuần anh L đều tới thăm con 1 lần, thường xuyên gọi điện thoại để nói chuyện và hàn gắn tình cảm với chị. Vì vậy sau khoảng 3 tháng ly thân, vợ chồng quyết định quay lại đoàn tụ với nhau. Khoảng tháng 4/2018, chị và anh L chuyển đến thuê nhà ở tại khu đô thị Eco, VG, làm việc và đăng ký tạm trú tại đây.

Ngay sau khi về chung sống mâu thuẫn tiếp tục xảy ra, vợ chồng thường xuyên cãi cọ với nhau, có lần xảy ra xô xát. Do vợ chồng không ở chung cùng gia đình bố mẹ nên không có ai can ngăn, hòa giải được. Sau thời điểm đó anh chị đã cố gắng hàn gắn, bỏ qua cho nhau để tiếp tục chung sống vì con nhưng không được. Đến tháng 10/2018 mâu thuẫn trầm trọng, vợ chồng không quan tâm tới nhau, anh chị đã nói chuyện về việc ly hôn. Nhưng không thống nhất được với nhau về việc nuôi con.

Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể đoàn tụ được, chị làm đơn xin ly hôn với anh L.

Về con chung: anh chị có một con chung là cháu Cao Anh M sinh ngày 07/11/2017. Do vợ chồng mâu thuẫn, anh chị thống nhất với nhau sẽ cho con ở cùng ông bà nội 1 tuần rồi sẽ cho con về với ông bà ngoại 1 tuần, nhưng sau đó anh L không đồng ý cho chị đưa con về ông bà ngoại. Khi chị yêu cầu anh L giao con cho chị thì anh L đuổi chị ra khỏi nhà, có cả sự chứng kiến của bố mẹ chị. Vì vậy hiện nay Cháu M vẫn ở cùng với anh L.

Về con chung, chị đã phân tích những ưu điểm khi anh L giao con cho chị nuôi dưỡng đồng thời chị cũng sẽ tạo điều kiện hết mức cho anh L tới thăm gặp con mỗi khi anh L có nhu cầu hoặc những ngày lễ, ngày nghỉ. Bản thân chị cũng mong muốn khi chị được nuôi con, anh L thường xuyên tới thăm gặp con để cháu đỡ thiệt thòi, không bị ảnh hưởng nhiều về tâm lý.

Chị có nguyện vọng, đề nghị Tòa án giao cháu Cao Anh M cho chị trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Hiện nay chị làm chuyên viên pháp chế cho một công ty tư nhân, thu nhập hàng tháng được khoảng 15 triệu, đủ để trang trải cuộc sống và nuôi con. Nhưng để cuộc sống và sinh hoạt của Cháu M được ổn định

hơn. Chị đề nghị anh L cấp dưỡng phí tổn nuôi con chung mỗi tháng 5.000.000đ.

Về tài sản chung, công nợ và đất ruộng nông nghiệp: Vợ chồng không có và chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị tự nguyện không yêu cầu về công sức đóng góp trong thời gian chung sống cùng gia đình anh L.

Bị đơn anh Cao Đức L trình bày:

Anh xác nhận việc đăng ký kết hôn như Chị Q A đã trình bày.

Quá trình chung sống, anh chị hạnh phúc chỉ được khoảng 2 tháng thì bắt đầu nảy sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm. Nguyên nhân do Chị Q A tính trẻ con, chỉ vì một vấn đề rất nhỏ đã giận dỗi, từ những bất đồng nhỏ dẫn đến bất đồng lớn và thường xuyên hơn. Do mới về chung sống, Chị Q A đã mang thai nên anh nghĩ đó là do phụ nữ mang thai nên tính nết thay đổi, anh cũng nhường nhịn để vợ chồng hạnh phúc, không xảy ra mâu thuẫn nhưng khi vợ chồng giận dỗi nhau thì Chị Q A lại về nhà mẹ đẻ ở, được mấy ngày anh lại đón chị về.

Khoảng tháng 01/2018 giữa anh với Chị Q A xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, vợ chồng cãi cọ nhau, nguyên nhân cũng chỉ từ những việc nhỏ trong cuộc sống, không có lý do gì rõ ràng. Khi đó Chị Q A đã tự ý đưa con về nhà mẹ đẻ ở, không nói gì với anh và bố mẹ chồng. Cũng do trước khi kết hôn, bố mẹ Chị Q A không muốn anh chị tiến tới hôn nhân nên ủng hộ quyết định của chị, cho rằng mọi việc dẫn tới mâu thuẫn đều là do anh.

Do con anh chị khi đó còn quá nhỏ nên anh cũng đồng ý để Chị Q A ở lại nhà bố mẹ đẻ, hàng tuần anh tới thăm con 2 - 3 lần, đồng thời động viên Chị Q A để vợ chồng về đoàn tụ. Vì vậy từ tháng 4/2018, anh chị đã về chung sống và thuê nhà ở tại khu đô thị Ecopark. Đến khoảng cuối tháng 9/2018, vợ chồng tiếp tục xảy ra mâu thuẫn, cãi cọ, có lần xảy ra xô xát với nhau. Lần đỉnh điểm nhất là vào tháng 10/2018, sau đó tới cuối tháng 12 Chị Q A đã về nhà mẹ đẻ ở.

Anh xác định mâu thuẫn giữa anh với Chị Q A chưa thực sự trầm trọng, chưa đến mức phải ly hôn, hơn nữa con của anh chị còn nhỏ tuổi, cần có sự chăm sóc của cả bố và mẹ nên anh mong muốn Chị Q A suy nghĩ lại, đề nghị Tòa án hòa giải cho anh chị đoàn tụ. Trường hợp Chị Q A nhất quyết muốn ly hôn, đó là quyết định đơn phương của chị.

Anh chị có một con chung là cháu Cao Anh M sinh ngày 07/11/2017. Hiện nay Cháu M đang ở cùng với anh, do anh trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Trường hợp vợ chồng phải ly hôn, anh có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con, không yêu cầu Chị Q A phải cấp dưỡng phí tổn nuôi con chung.

Hiện anh làm ở phòng kinh doanh cho một công ty tư nhân trong khu đô thị Ecopark, lương hàng tháng là 5 triệu đồng, ngoài ra anh còn có thu nhập theo doanh thu, vụ việc. Tổng thu nhập hàng tháng của anh được khoảng 30 – 50 triệu đồng một tháng.

Vợ chồng không có tài sản gì chung, không liên quan gì với nhau về công nợ và đất ruộng nông nghiệp. Khi ly hôn anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Người làm chứng – Bà Đỗ Thị Quỳnh T có ý kiến:

Bà là mẹ đẻ Chị Q A. Trước khi anh L và Chị Q A đăng ký kết hôn đã có thời gian chung sống với nhau và trong thời gian này, anh chị đã sinh con chung. Sau khi được gia đình tổ chức lễ cưới, anh chị về chung sống tại nhà riêng của anh L, được một thời gian ngắn đã xảy ra mâu thuẫn. Khi Cháu M được gia đình tổ chức đầy tháng, giữa hai anh chị đã xảy ra mâu thuẫn, Chị Q A đã đưa Cháu M về ở tại nhà bà khoảng 4 tháng. Trong thời gian này, anh L có tới tìm gặp, thăm con rồi đi về. Tháng 4/2018, anh chị hòa giải với nhau, Chị Q A và anh L đã về chung sống cùng với nhau và thuê nhà ở tại khu đô thị Ecopark.

Từ khi anh chị về Ecopark ở, vợ chồng liên tiếp xảy ra mâu thuẫn, anh L nhiều lần đánh Chị Q A. Bà được biết lý do đều do anh L nhiều lần đi chơi, uống rượu, gần sáng mới về, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn cãi cọ nhau, có lần anh L đánh Chị Q A. Lần nghiêm trọng nhất là khoảng 22 giờ đêm, Chị Q A gọi điện cho ông bà. Vợ chồng bà đã phải đi từ Hà Nội sang khu Ecopark để giải quyết. Khi ông bà tới nơi, Chị Q A đã bị anh L đánh đuổi ra ngoài, ông bà đã thông báo cho an ninh, bảo vệ tòa nhà. Sau sự việc đó, Chị Q A không về chung sống cùng với anh L mà về ở cùng với vợ chồng bà. Từ đó tới nay, anh L và gia đình bên nội chưa một lần gọi điện, nói chuyện với gia đình bà để hàn gắn, hòa giải cho anh chị.

Nay Chị Q A làm đơn xin ly hôn với anh L, ông bà cũng khuyên bảo Chị Q A để cố gắng suy nghĩ cho tình cảm vợ chồng, cho con nhỏ. Nhưng tình cảm của hai cháu không thể thay đổi. Vì vậy bà đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được ly hôn.

Chị Q A với anh L có một con chung là cháu Cao Anh M sinh ngày 07/11/2017. Từ khi Chị Q A sinh con tại bệnh viện, anh L vẫn đi chơi, không quan tâm tới mẹ con Chị Q A. Khi Cháu M còn rất nhỏ, chỉ khoảng 1 tuần tuổi anh chị đã đưa Cháu M sang nhà bà, khi đó chỉ có Chị Q A và ông bà chăm sóc cho cháu. Do Cháu M còn nhỏ, bà đề nghị Tòa án giao Cháu M cho Chị Q A trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc Cháu M. Ông bà sẽ hỗ trợ Chị Q A để nuôi dưỡng, chăm sóc cháu.

Tại bản án số 74/HNGĐ - ST ngày 28/6/2019, TAND huyện VG quyết định:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; Điều 56; Điều 57, Điều 58, 81, 82, 83, 84, 116 và Điều 117 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự; Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Xử cho chị Phùng Quỳnh A được ly hôn anh Cao Đức L.

- **Về con chung:** Xác nhận chị Phùng Quỳnh A với anh Cao Đức L có một con chung là cháu Cao Anh M sinh ngày 07/11/2017.

Xử giao cho chị Phùng Quỳnh A được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Cao Anh M đến khi cháu thành niên. Buộc anh Cao Đức L có

trách nhiệm cấp dưỡng phí tổn nuôi con chung cho chị Phùng Quỳnh A 5.000.000đ/tháng (Năm triệu đồng). Thời gian và phương thức cấp dưỡng: Việc cấp dưỡng được thực hiện định kỳ hàng tháng, kể từ ngày tuyên án 28/6/2019 đến khi cháu Cao Anh M thành niên.

Anh L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về công sức; tài sản chung; công nợ và đất ruộng: Không đặt ra giải quyết.

Bản án còn quyết định về quyền, nghĩa vụ thi hành án, quyền kháng cáo, lời suất chậm trả và án phí.

Ngày 10/7/2019, anh Cao Đức L kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa: Bị đơn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn, đồng ý với bản án sơ thẩm. Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn đề nghị bác kháng cáo của anh L giữ nguyên bản án sơ thẩm. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Đại diện VKSND tỉnh Hưng Yên phát biểu ý kiến: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; các đương sự chấp hành nghiêm chỉnh nội quy phiên tòa. Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự. Không chấp nhận kháng cáo của anh L, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

1. Về tố tụng:

Anh Cao Đức L kháng cáo trong thời hạn luật định, đã nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm nên vụ việc ly hôn của anh được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

2. Về nội dung:

2.1. Về quan hệ hôn nhân:

Theo Giấy chứng nhận kết hôn số 93 năm 2017 do UBND phường CN 1 cấp, có đủ căn cứ xác định: Anh Cao Đức L và chị Phùng Quỳnh A đăng ký kết hôn ngày 09/12/2017 tại UBND phường CN 1, quận BTL, thành phố Hà Nội trên tinh thần cả hai bên đều tự nguyện, không ai bị ép buộc, việc kết hôn đảm bảo các điều kiện quy định của luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Do vậy, quan hệ hôn nhân giữa anh L và Chị Q A là hợp pháp.

Quá trình chung sống, sau một thời gian ngắn hạnh phúc thì vợ chồng đã liên tiếp xảy ra mâu thuẫn. Vấn đề này cả anh L và Chị Q A đều thừa nhận. Mặc dù mâu thuẫn chỉ xuất phát từ việc anh chị bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng không tự hàn gắn được nhưng đã nhiều lần Chị Q A bỏ về nhà mẹ đẻ ở, anh chị không chung sống cùng nhau. Đến nay anh chị đã ly thân với nhau một thời gian dài mà không đoàn tụ.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm nhiều lần tiến hành hòa giải, giải thích, động viên anh chị về đoàn tụ nhưng Chị Q A vẫn nhất quyết muốn ly hôn. Anh L không muốn ly hôn nhưng không có hành động gì chứng minh tình cảm và mong muốn vợ chồng về đoàn tụ, không có biện pháp hàn gắn quan hệ vợ chồng sau khi xét xử sơ thẩm.

Như vậy có thể xác định tình cảm giữa Chị Q A với anh L đã không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, quan hệ vợ chồng trên thực tế không thể hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài. Nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị Phùng Quỳnh A được ly hôn với anh Cao Đức L.

2.2. Về con chung:

Vợ chồng xác nhận có một con chung là cháu Cao Anh M sinh ngày 07/11/2017. Hai anh chị đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc Cháu M đến khi Cháu M thành niên. Xét các điều kiện về việc nuôi dưỡng, chăm sóc con chung sau ly hôn, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Cả Anh L và Chị Q A đều có công việc ổn định, có thu nhập đủ để trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc Cháu M. Tuy nhiên, Cháu M hiện tại còn rất nhỏ, chưa đủ 36 tháng tuổi. Độ tuổi này cần thiết phải có sự chăm sóc, nuôi dưỡng của người mẹ để cháu ổn định về tâm sinh lý cũng như thể chất. Việc cấp sơ thẩm giao Cháu M cho Chị Q A trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc đến khi Cháu M thành niên là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình, nên cần giữ nguyên.

Về yêu cầu cấp dưỡng:

Hội đồng xét xử thấy rằng: Anh L trình bày, lương hàng tháng của anh là 5 triệu đồng, ngoài ra anh còn có thu nhập theo doanh thu, vụ việc. Tổng thu nhập khoảng 30 – 50 triệu đồng/ tháng. Theo cung cấp của Công ty Cổ phần Evergreen, lương cơ bản của anh L không ổn định nhưng anh L có thu nhập khác là tiền hoa hồng theo chất lượng công việc, do đó anh L đủ khả năng cấp dưỡng theo yêu cầu của Chị Q A. Quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa hôm nay, anh L đồng ý mức cấp dưỡng nuôi con chung theo yêu cầu của Chị Q A là 5.000.000đ/tháng.

Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu của Chị Q A, buộc anh L phải có nghĩa vụ cấp dưỡng phí tổn nuôi con chung cho Chị Q A mỗi tháng 5.000.000đ cho đến khi Cháu M thành niên.

Về tài sản, công nợ và đất ruộng nông nghiệp, công sức: Các đương sự đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

Kháng cáo của anh L không có căn cứ nên không được chấp nhận.

Về án phí: Anh L phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự. Tuyên xử:

- Không chấp nhận kháng cáo của anh Cao Đức L.
- Giữ nguyên bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 74/2019/HNGĐ-ST ngày 28 tháng 6 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện VG.

Anh Cao Đức L phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm. Đối trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 016011 ngày 10/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện VG, anh L đã nộp đủ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- TAND h VG;
- Chi cục THADS h VG;
- Luật sư;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Phạm Trung Thực